

Số: 1605/QĐ-UBND

Pác Nặm, ngày 10 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của huyện Pác Nặm

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Pác Nặm về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 huyện Pác Nặm;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 86/TTr-TCKH ngày 06/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 huyện Pác Nặm, cụ thể theo các biểu số liệu và thuyết minh chi tiết đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- Sở Tài chính;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;

Gửi bản giấy:

- Kho bạc NN huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Điệp

Pác Nặm, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**THUYẾT MINH
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

Pác Nặm là huyện miền núi nằm ở phía Bắc của tỉnh Bắc Kạn, có địa hình phức tạp, tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn. Nguồn thu chủ yếu từ hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi; các ngành nghề công nghiệp, kinh doanh dịch vụ phát triển còn chậm.

Năm 2020 tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục giữ vững ổn định, các ngành lĩnh vực tiếp tục phát triển, An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện; An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức như: do giá cả thị trường luôn biến động một số mặt hàng như sắt, thép, xi măng tăng đột biến, bên cạnh đó chúng ta còn phải chịu sự biến đổi do thời tiết, khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, điển hình như dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh Covid - 19... đã làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân và đã ảnh hưởng đến việc thực hiện thu, chi ngân sách năm 2020.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Tổng thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 là: 483.218.006.897đồng/333.096.000.000 đồng, đạt 145% dự toán giao đầu năm (Không bao gồm khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, số tiền là: 82.751.282.525 đồng).

2. Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2020: 12.839.877.573 đồng /9.500.000.000 đồng, đạt 135% kế hoạch của tỉnh giao và đạt 135% kế hoạch huyện giao, giảm 42.178.348 đồng so với năm 2019.

*** Các khoản thu đạt và vượt mức dự toán giao:**

- **Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Địa phương quản lý:** 115.411.694/ 80.000.000 đồng, đạt 144% dự toán.

- **Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:** 3.613.996.597/ 2.930.000.000 đồng, đạt 123% so với dự toán, trong đó:

+ Thuế giá trị gia tăng là 2.928.559.997/2.855.000.000 đồng, đạt 103% so với kế hoạch tỉnh giao, huyện giao.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp là 15.265.103/25.000.000 đồng, đạt 61% so kế hoạch tỉnh, huyện giao. Nguyên nhân các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, nguồn thu hạn chế. Hộ kinh doanh cá thể kinh doanh thất thường, chủ yếu kinh doanh theo thời vụ, tự ý bỏ kinh doanh nên gây khó khăn cho công tác quản lý thuế và nuôi dưỡng nguồn thu ổn định lâu dài. Ngoài ra năm 2020, do đại dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách.

+ Thuế tài nguyên là 670.171.497/50.000.000 đồng, đạt 1340% so kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** 671.836.530/630.000.000 đồng, đạt 107% kế hoạch

- **Thu lệ phí trước bạ:** 1.664.225.950/1.450.000.000 đồng, đạt 115% kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- **Thu phí, lệ phí:** 508.633.212/400.000.000 đồng, đạt 127% kế hoạch.

- **Thu tiền sử dụng đất:** 3.327.952.100/1.500.000.000 đồng, đạt 222% so kế hoạch. Do cuối năm 2019, UBND huyện đã thực hiện đấu giá thành công 10 lô đất trên trục đường trung tâm huyện, số tiền nộp trong năm 2020 là 3.010.000.000 đồng.

- **Thu khác ngân sách:** 2.552.931.326/2.100.000.000 đồng, đạt 122% kế hoạch giao.

*** Các khoản thu không đạt dự toán giao:**

- **Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý:** 112.909.156/120.000.000 đồng, đạt 94% kế hoạch giao. Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán, các chợ xã chưa phát triển bền vững nên nguồn thu chưa ổn định.

- **Thuế sử dụng đất nông nghiệp:** 263.059.062/280.000.000 đồng, đạt 94% so kế hoạch giao. Do huyện Pác Nặm là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên thực hiện chính sách miễn, giảm còn phổ biến.

- **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:** 8.921.946/10.000.000 đồng, đạt 89% kế hoạch giao. Do thực hiện chính sách miễn, giảm còn phổ biến.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020: 481.367.527.793/333.096.000.000 đạt 145% dự toán giao đầu năm (Không bao gồm chi bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, số tiền là: 82.751.282.525 đồng). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (không bao gồm chi các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn trái phiếu Chính phủ):

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng là: 24.342.873.464 đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn giao đầu năm: 16.180.000.000 đồng, Nguồn vốn bổ sung trong năm: 7.071.597.464 đồng, số dư năm trước chuyển sang: 1.091.276.000 đồng.

- Quyết toán vốn đầu tư trong năm: 16.680.198.397 đồng, đạt 69% tổng kế hoạch vốn, trong đó kết quả thực hiện một số nguồn vốn như sau:

+ Chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương: 11.752,546 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn giao đầu năm: 10.844,176 triệu đồng, số dư năm trước chuyển sang: 0,908 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch giao. Nguyên nhân không đạt dự toán được giao một số công trình đang trong thời gian thi công cho nên chưa có khối lượng để thanh toán.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là: 1.411,8/4.153 triệu đồng, đạt 34% tổng kế hoạch vốn.

+ Chi đầu tư xã quản lý: 3.515,8/4.451,5 triệu đồng, đạt 79% kế hoạch vốn.

- Đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu trong lĩnh vực chi đầu tư:

Với số kinh phí chi đầu tư trong năm 2020 đã thực hiện đầu tư xây dựng được 17 công trình cấp huyện (08 công trình trường học, 03 công trình trụ sở, 01 công trình giao thông, 04 công trình quy hoạch, 01 công trình chợ) và cấp kinh phí cho xã hỗ trợ theo Quyết định 2085/QĐ-TTg được 9/10 xã (trừ xã Cao Tân). Đã góp phần làm thay đổi cơ sở hạ tầng, vật kiến trúc của địa phương tạo điều kiện cho người dân thuận lợi hơn trong việc giao thương, buôn bán, phát triển sản xuất. Các cháu học sinh có môi trường học tập tốt hơn.

2. Chi thường xuyên:

- **Số thực hiện năm 2020:** 290.767.193.025 đồng/ 257.077.000.000 đồng, đạt 113% dự toán giao đầu năm, trong đó các lĩnh vực chi đều vượt dự toán như:

+ Chi quốc phòng: 7.355.589.832 đồng/4.686.000.000 đồng đạt 157% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm huyện có tổ chức luyện tập, thực hiện chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu, hỗ trợ kinh phí bảo vệ Đại hội Đảng các cấp, triển khai luật dân quân tự vệ và luật dự bị động viên mới, hỗ trợ cải tạo nhà về sinh phụ vụ huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra cơ sở theo Nghị định 03. Cấp xã phân bổ cả chi lương, chi thường xuyên khác của cán bộ làm công tác Quốc phòng vào lĩnh vực chi quốc phòng. Nên kinh phí chi cho Quốc phòng đã vượt dự toán giao đầu năm.

+ Chi An ninh: 3.847.086.425 đồng /674.000.000 đồng đạt 571% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm huyện phát sinh nhiều nhiệm vụ chi cho công tác quản lý an ninh - trật tự tại địa phương, trong khi đó kinh phí phân bổ từ đầu năm cho an ninh rất hạn hẹp. Cấp xã phân bổ cả chi lương, chi thường xuyên khác của công an xã vào lĩnh vực chi an ninh. Nên kinh phí chi cho an ninh đã vượt dự toán giao đầu năm.

+ Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 146.001.298.774 đồng /150.184.000.000 đồng đạt 97% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân giảm dự toán giao: Do trong năm 2020, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ (viết tắt Nghị định số 76/2019/NĐ-CP) có hiệu lực, huyện Pác Nặm có 03 xã thuộc xã loại II, không được hưởng và giảm mức hưởng phụ cấp lâu năm, phụ cấp thu hút và phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP. Huyện Pác Nặm đã trích phần kinh phí chênh lệch giữa Nghị định cũ là Nghị định 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, với số tiền: 4.287.660.000 đồng sang thực hiện cải cách tiền lương. Do trong năm 2020, tình hình đại dịch Covid-19, diễn biến phức tạp, học sinh đã được nghỉ học ở nhà, nên học kỳ II năm học 2019-2020, kinh phí chế độ chính sách học sinh chỉ chi trả 3,5 tháng, nên dư kinh phí và nộp trả tỉnh.

+ Chi Khoa học và công nghệ: 15.000.000 đồng, phục vụ nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá các đề tài sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện.

+ Chi Y tế, dân số và gia đình: 814.024.800 đồng, gồm chi mua thẻ bảo hiểm cho các đối tượng chính sách, sửa chữa khu cách ly và xây dựng một số hạng mục trong công tác phòng, chống dịch bệnh Trung tâm y tế huyện.

+ Chi Văn hóa thông tin: 1.929.963.050 đồng /2.236.000.000 đồng đạt 86% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân giảm dự toán giao: Do Năm 2020 các xã phân bổ chi sự nghiệp văn hóa, truyền thông vào chi quản lý nhà nước.

+ Chi Thể dục thể thao: 70.578.000 kinh phí tham gia giải bóng chuyên nam, nữ cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Chi Bảo vệ môi trường: 807.155.000 đồng /400.000.000 đồng đạt 202% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Chi bổ sung cho Ban quản lý Chợ và bến xe san gạt và xử lý rác tại bãi rác của huyện và trong năm được cấp trên cấp bổ sung cho các xã thực hiện xử lý cải thiện môi trường theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Chi Các hoạt động kinh tế: 29.269.303.032 đồng /14.688.152.000 đồng đạt 199% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm phát sinh nhiều các hoạt động kinh tế như: trả nợ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, lĩnh vực nông nghiệp: hỗ trợ dịch tả lợn Châu phi, hỗ trợ thiên tai, dịch

bệnh tại các xã, hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Chi Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 74.621.969.642 đồng /73.765.000.000 đồng đạt 101% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm 2020 được cấp trên bổ sung để thu hồi tạm ứng cải cách tiền lương năm 2016, tháng 8 năm 2020 tăng phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã. Nhiều cán bộ, công chức trong năm tăng hệ số lương.

+ Chi Bảo đảm xã hội: 16.900.793.116 đồng /9.345.000.000 đồng đạt 181% dự toán giao đầu năm. Chính sách đảm bảo xã hội tương đối ổn định, nhưng do số đối tượng được hưởng trợ cấp, phụ cấp, tăng chi hỗ trợ người dân bị thiệt hại do đại dịch Covid-19 nên chỉ tiêu chi đảm bảo xã hội đã vượt mức dự toán giao đầu năm.

+ Chi Khác ngân sách: 9.134.431.354 đồng /1.007.000.000 đồng đạt 907% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Trong năm cấp xã phát sinh nhiều nhiệm vụ chi hỗ trợ như hỗ trợ người dân bị thiệt hại do đại dịch Covid-19 đã phân bổ vào lĩnh vực chi khác.

- Đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu trong từng lĩnh vực chi thường xuyên

+ Trong lĩnh vực chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể: Đã sử dụng kinh phí đúng dự toán được giao, đúng mục đích bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, bảo đảm đầy đủ chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, với tổng số tiền chi lương, phụ cấp lương và bảo hiểm xã hội: 34.839.230.902 đồng. Trong năm 2020, một số đơn vị, UBND các xã đã tiết kiệm được một phần kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, với tổng số tiền: 1.596.395.500 đồng.

+ Trong lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Đảm bảo kinh phí cho hoạt động thường xuyên của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề của địa phương, với tổng số tiền chi lương, phụ cấp lương và bảo hiểm xã hội: 97.366.131.612 đồng; Trong năm 2020, một số trường học đã tiết kiệm được một phần kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, với tổng số tiền: 391.656.000 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 4.710 học sinh và 178 giáo viên, với tổng số tiền: 3.114.219.500 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 198 học sinh, với tổng số tiền: 1.157.304.000 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ quản lý học sinh bán trú trong trường phổ thông theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-NĐND: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 4.863 học sinh, với tổng số tiền: 1.176.537.128 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 16.805 học sinh, với tổng số tiền: 3.524.667.750 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 9.867 học sinh, với tổng số tiền: 13.541.019.500 đồng.

Các chế độ chính sách đã được chi trả đầy đủ và kịp thời, tạo điều kiện tốt học sinh học tập và rèn luyện, phụ huynh yên tâm hơn khi để học sinh đến trường.

+ Trong lĩnh vực chi sự nghiệp kinh tế:

Việc đối ứng cho dự án LRAMP duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường: Năm 2020 huyện Pác Nặm thực hiện bảo dưỡng thường xuyên 60 tuyến đường, bao gồm: 07 tuyến đường huyện và 89 tuyến đường xã, với tổng chiều dài 40,25km. Chất lượng thực hiện đáp ứng được yêu cầu đề ra: các tuyến đường được phát dọn cây cỏ, vét rãnh và hót đất sục nhỏ đảm bảo đường luôn được thông thoáng đảm bảo người và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường đảm bảo an toàn và thông suốt.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí đất trồng lúa: Thực hiện chính sách theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP triển khai thực hiện 02 vụ/1 năm:

+ Vụ Xuân: Thực hiện mô hình cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước với diện tích thực hiện 30 ha, 138 hộ tham gia; sử dụng giống lúa QJ4 năng suất trung bình đạt 55 tạ/ha, giống lúa Việt lai 20 năng suất trung bình đạt 68 tạ/ha. Thực hiện chuyển giao kỹ thuật được 03 lớp với 136 lượt người tham gia. Kết quả giải ngân: 374,22/379,01 triệu đồng, đạt 98,73% KH vốn giao. Mô hình hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa (SRI) với diện tích thực hiện 130 ha, 702 hộ tham gia; sử dụng giống lúa QJ4 năng suất trung bình đạt 38 tạ/ha (năng suất thấp do thời điểm lúa trổ gặp thời tiết không thuận lợi), giống lúa Việt lai 20 năng suất trung bình đạt 60 tạ/ha. Thực hiện chuyển giao kỹ thuật được 14 lớp với 534 lượt người tham gia. Kết quả giải ngân: 695,126/725,43 triệu đồng, đạt 95,82% KH vốn giao. + Vụ mùa: Thực hiện Mô hình hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa (SRI) với diện tích 160 ha tại 09/10 xã (trừ xã Cổ Linh) với 825 hộ tham gia; sử dụng giống lúa Việt lai 20 là 149,9 ha, giống lúa Khang dân đột biến TW là 10,1 ha. Năng suất trung bình giống lúa Việt Lai 20 là 53,3 tạ/ha, giống lúa Khang dân đột biến TW là 60,1 tạ/ha. Thực hiện chuyển giao kỹ thuật được 17 lớp với 650 lượt người tham gia. Kết quả giải ngân: 887,020/949,654 triệu đồng, đạt 93,4% KH vốn giao. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang cây trồng có giá trị kinh tế cao: Tổng diện tích thực hiện chuyển đổi 22,53 ha tại 04 xã (Nhạn Môn, An Thắng, Xuân La, Giáo Hiệu)

+ Trong lĩnh vực chi đảm bảo xã hội: Chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định 136: Tổng số đối tượng được hưởng chính sách là 980 người với tổng số tiền chi trả trong năm: 4.401.435.150, đồng. Hỗ trợ mua thẻ BHYT 376 người, số tiền chi trả 301.626.000 đồng. Chính sách hỗ trợ tiền điện cho tổng số 10.861 lượt hộ nghèo và hộ chính sách xã hội (hộ nghèo: 10.031 lượt, hộ chính sách: 830 lượt), với tổng số tiền hỗ trợ: 1.661.117.000 đồng. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch covid - 19, với tổng số đối tượng: 18.620 người, với tổng số tiền: 14.611.250.000 đồng. Thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước của cộng đồng và toàn xã hội đối với các gia đình chính sách người có công, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn và biết ơn những người đã hy sinh vì tổ quốc giúp cho người có công và thân nhân của họ có cuộc sống ổn định về vật chất và tinh thần; Nhằm trợ giúp các đối tượng yếu thế cải thiện đời sống vươn lên hòa nhập cộng đồng đảo bảo cho các đối tượng BTXH có cuộc sống ổn định, có cơ hội tiếp cận với nguồn lực kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là: 150.413.449.794 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 30.933.034.794 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 54.394.000.000 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 65.086.415.000 đồng. Quyết toán: 120.084.933.886 đồng, đạt 80% tổng kế hoạch vốn, đạt 101% kế hoạch giao trong năm.

- Đánh giá chi tiết kết quả thực hiện của từng Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 30a:

Tổng kế hoạch vốn là: 81.966.745.000 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 28.180.745.000 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 10.147.000.000 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 43.639.000.000 đồng. Quyết toán: 60.195.694.987 đồng, đạt 73% tổng kế hoạch vốn, đạt 112% kế hoạch giao trong năm.

Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn giao trong năm 2020: 43.639 triệu đồng đầu tư mới 09 công trình (03 công trình trường, lớp học; 01 công trình cầu; 05 công trình giao thông). Giải ngân được 22.109.254.000 đồng, đạt 51% kế hoạch vốn.

Được sự quan tâm sát sao của các cấp ủy, đảng và chính quyền địa phương, sự nỗ lực của chủ đầu tư nên tỷ lệ giải ngân của Chương trình rất cao, nhưng do thời tiết không thuận lợi nên một số công trình chưa giải ngân hết được trong năm 2020, để chuyển nguồn sang năm 2021.

Thực hiện duy tu bảo dưỡng được 10 công trình, với tổng kinh phí giải ngân 1.988.879.000/2.032.000.000 đồng, đạt 98% kế hoạch vốn giao.

Thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Triển khai thực hiện 29 mô hình, dự án phát triển sản xuất; 07 mô hình, dự án nhân rộng (26 dự án chăn nuôi trâu bò sinh sản, 02 dự án chăn nuôi lợn thịt bản địa, 01 dự án nuôi ngựa bạch, 02 dự án nuôi dê sinh sản, 01 dự án trồng hồng không hạt, 01 dự án trồng na, 01 dự án trồng đào, 01 dự án trồng cây khoai môn, 01 mô hình nuôi cá trắm cỏ), với 667 hộ dân tham gia.

Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài thông qua xuất khẩu lao động tại các thị trường Nhật Bản, Đài Loan được 57 lao động với tổng số tiền 626 triệu đồng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thêm nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ gia đình tiến tới giảm nghèo bền vững.

Về hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 27 triệu đồng, Nâng cao năng lực, giám sát đánh giá chương trình: 65 triệu đồng: Số lượng người được đào tạo, bồi dưỡng 530 người.

Thông qua công tác truyền thông, tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực về giảm nghèo đã từng bước tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Thông qua hội nghị tập huấn nâng cao năng lực, đã từng bước giúp cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở được bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch giảm nghèo hàng năm đảm bảo theo yêu cầu; thường xuyên thăm nắm, kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện để kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đảm bảo thực hiện tốt chỉ tiêu giảm nghèo đã giao.

Do tác động của đại dịch Covid - 19 và dịch tả lợn châu phi đã ảnh hưởng đến sản xuất của người dân từ đó tác động mạnh mẽ đến đời sống, thu nhập của người

dân, ảnh hưởng đến chỉ tiêu giảm nghèo chung của địa phương. Năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện tăng 1,27% so với cuối năm 2019.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 135:

Tổng kế hoạch vốn 13.525.519.235 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 1.813.619.235 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 4.590.000.000 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 7.121.900.000 đồng. Quyết toán: 12.690.400.121 đồng, đạt 94% tổng kế hoạch vốn, đạt 108% kế hoạch giao trong năm.

Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn giao trong năm 2020: 8.086,9 triệu đồng, thực hiện đầu tư 32 công trình (03 công trình trường, lớp học; 03 công trình thủy lợi; 22 công trình giao thông, 03 công trình nhà văn hóa, nhà họp thôn). Giải ngân được 7.378.130.541 đồng, đạt 91% kế hoạch vốn.

Vốn sự nghiệp: Hỗ trợ Duy tu, bảo dưỡng được 17 công trình, với tổng số tiền giải ngân: 743.749.644 đồng. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Triển khai thực hiện 14 mô hình dự án, 02 mô hình nhân rộng (13 dự án chăn nuôi trâu bò sinh sản, 01 dự án nuôi gà ri lai, 02 dự án nuôi lợn thịt bản địa), với 224 hộ tham gia.

+ **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

Tổng kế hoạch vốn là: 54.829.185.559 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 938.670.559 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 39.565.000.000 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 14.325.515.000 đồng (trong đó huyện đối ứng: 808.976.000 đồng). Quyết toán: 47.106.838.778 đồng, đạt 86% tổng kế hoạch vốn, đạt 87% kế hoạch giao trong năm.

Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn giao trong năm 2020: 45.682,539 triệu đồng, thực hiện đầu tư 48 công trình (02 công trình trường, lớp học; 02 công trình thủy lợi; 34 công trình giao thông, 08 công trình nhà văn hóa, 02 công trình đường điện). Giải ngân được 38.321.431.228 đồng, đạt 84% kế hoạch vốn.

Vốn sự nghiệp:

Kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Thực hiện 04 chuỗi, bao gồm: Dự án phát triển sản xuất chăn nuôi Lợn bản địa, thực hiện hỗ trợ 175 con lợn thịt, 40 con lợn nái, 03 con lợn đực giống cho 25 hộ tại 04 xã (Bộc Bó, Nhạn Môn, Cổ Linh, Cao Tân; Dự án phát triển sản xuất Rau an toàn, thực hiện diện tích 19,05 ha (Khoai tây 18,05 ha, rau 1 ha) tại 05 xã với 183 hộ dân tham gia thực hiện. Thực hiện chuyển giao kỹ thuật được 05 lớp với 190 lượt người tham gia; Dự án phát triển sản xuất cây Khoai môn, thực hiện tổng diện tích 11,2 ha tại 04 xã, trong đó: Cao Tân 2,8 ha, Cổ Linh 3 ha, Bộc Bó 3,4 ha, Bằng Thành 2 ha. Thực hiện chuyển giao kỹ thuật được 04 lớp với 87 lượt người tham gia; Dự án liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm Dê, thực hiện cấp 165 dê cái, 20 dê đực cho 20 hộ dân tham gia dự án tại các xã Bộc Bó, Giáo Hiệu. Tổng giải ngân: 2.482.457.642/6.768.000.000 đồng, đạt 90% kế hoạch, kinh phí còn dư là do phê duyệt dự toán giảm, do dịch bệnh phức tạp nên không tổ chức được hoạt động tham quan học tập kinh nghiệm.

Kinh phí hỗ trợ xã và thôn đạt chuẩn nông thôn mới: các xã đã thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa, xử lý cải thiện môi trường nông thôn, với kinh phí giải ngân: 2.994.487.780/3.000.000.000 đồng, đạt 99,8% kế hoạch vốn.

Thực hiện duy tu, bảo dưỡng 05 công trình (với 03 công trình giao thông, 02 công trình nhà văn hóa, nhà họp thôn), giải ngân 865 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Hiệu quả: góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, hệ thống chính trị nông thôn được củng cố, tăng cường, an ninh nông thôn được đảm bảo. Việc triển khai các công trình thuộc Chương trình được nhân dân, nhiệt tình ủng hộ bằng việc đóng góp ngày công lao động, xây dựng nông thôn mới ... Ngoài các nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình, địa phương đã thực hiện lồng ghép từ nhiều Chương trình dự án đầu tư khác để xây dựng cơ sở hạ tầng (giao thông, Thủy lợi, Hạ tầng kỹ thuật...) và phát triển sản xuất, chuyển đổi khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

4. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau:

Đảm bảo theo đúng luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn của cấp trên đối với các kinh phí còn nhiệm vụ chi, cụ thể tổng chi chuyển nguồn là 68.240.233.421 đồng, bao gồm: Chuyển nguồn ngân sách huyện là 65.521.691.593 đồng và ngân sách xã: 2.718.541.828 đồng. Trong đó:

*** Cấp huyện.**

+ Chi thường xuyên chuyển nguồn: 29.325.701.837 đồng.

- Số đã tạm ứng theo chế độ quy định: 1.186.704.550 đồng, gồm dự chế độ học sinh của 03 trường học với số tiền: 50.040.000 đồng do đơn vị chưa thực hiện điều chỉnh thu hồi tạm ứng; dự tạm ứng tại 02 đơn vị cấp huyện số tiền: 836.664.550 đồng do chưa có kinh phí để cấp thu hồi tạm ứng; dự tạm ứng kinh phí cấp sau 30/9/2020 được phép chuyển nguồn, số tiền 300.000.000 đồng.

- Số dự dự toán tại các đơn vị dự toán: 4.842.801.888 đồng, nguồn tự chủ các đơn vị tiết kiệm chi: 1.036.537.995 đồng; Nguồn cấp sau 30/9/2020 được phép chuyển nguồn: 3.806.263.893 đồng.

- Số dự dự toán huyện điều hành: 23.296.195.399 đồng, Kinh phí cải cách tiền lương: 14.395.798.516 đồng, do kinh phí cải cách tiền lương các năm chuyển sang và chênh lệch chế độ giữa Nghị định 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; Kinh phí cấp sau 30/9/2020: 2.000.000.000 đồng; Kinh phí chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: 6.900.396.883 đồng.

Dự tại các đơn vị: 5.563.720.524 đồng do các đơn vị được giao tự chủ nên thực hiện tiết kiệm chi và một số kinh phí cấp sau 30/9/2019 được phép chuyển nguồn sang năm sau thực hiện tiếp.

+ Chi đầu tư phát triển chuyển nguồn: 36.195.989.756 đồng.

- Số đã tạm ứng theo chế độ quy định: 12.567.680.000 đồng

- Số dự dự toán chưa thực hiện: 23.628.309.756 đồng

- Nguyên nhân chuyển nguồn.

Do năm 2020 là năm cuối giai đoạn của các Chương trình MTQG và các dự án quan trọng, kinh phí được giao về nhiều cho nên ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án. Một số Nguồn vốn như Chương trình 30A, Nông thôn mới, một số công trình nguồn cân đối ngân sách huyện và nguồn tiền đất thu được năm 2020, do công trình chưa thi công xong nên chưa có khối lượng giải ngân thanh toán.

*** Cấp xã.**

+ Chi thường xuyên chuyển nguồn: 1.433.055.356 đồng.

- Số dự tự chủ tại các xã: 668.893.890 đồng, do các xã tiết kiệm chi:

- Dự nguồn cấp sau 30/9/2020 được phép chuyển nguồn: 62.364.440 đồng.

- Dự kinh phí chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: 701.797.026 đồng

+ Chi đầu tư phát triển chuyển nguồn là kinh phí hỗ trợ người dân theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.285.486.472 đồng. Do đã thực hiện hết nội dung được hỗ trợ theo Quyết định 2085/QĐ-TTg.

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH

1. Quyết toán thu ngân sách năm 2020: 483.218.006.897 đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 395.736.968.060 đồng
- Cấp xã: 87.481.038.837 đồng

2. Quyết toán chi ngân sách năm 2020: 481.367.527.793 đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 394.086.249.739 đồng
- Cấp xã: 87.281.278.054 đồng

3. Kết dư ngân sách và xử lý kết dư ngân sách năm 2020:

a. Kết dư ngân sách: 1.850.479.104 đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 1.650.718.321 đồng
- Cấp xã: 199.760.783 đồng

b. Xử lý kết dư ngân sách năm 2020: Tổng kết dư ngân sách huyện: 1.850.479.104 đồng, trong đó nộp trả ngân sách tỉnh do hết nhiệm vụ chi: 1.752.595.278 đồng, số kinh phí được để lại ngân sách địa phương thực hiện: 97.883.826 đồng.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách

Công tác thực hiện thu - chi Ngân sách năm 2020 của UBND huyện Pác Nặm đã đạt được kết quả nêu trên, nhờ được sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo, các phòng chuyên môn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn, sự phối hợp nhịp nhàng trong công việc giữa Sở và huyện, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách của các lãnh đạo đơn vị và Thường trực HĐND và UBND huyện. Căn cứ các Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 số 33/QĐ-UBND và Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2020 số 345/QĐ-UBND của UBND tỉnh. UBND huyện Pác Nặm cũng đã ban hành các chương trình hành động theo chỉ đạo của cấp trên về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh số 01/CTr-UBND và Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn huyện số 600/QĐ-UBND, để triển khai và chỉ đạo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020.

2. Về thu ngân sách.

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch thu ngân sách và giải pháp chống thất thu NSNN năm 2020, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/4/2020 Về Thu ngân sách và giải pháp chống thất thu NSNN năm 2020, gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nghiêm trong việc thu và chống thất thu thuế năm 2020.

3. Về chi ngân sách.

Căn cứ chương trình hành động của huyện, UBND huyện đã yêu cầu các đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng chương trình hành động riêng của từng cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt nhất việc thu, chi ngân sách năm 2020

4. Tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những mặt đã đạt được nêu trên huyện vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Một số nguồn kinh phí chưa giải ngân hết so với dự toán giao như: Một số kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ chính sách chưa giải ngân được hết phải nộp lại ngân sách tỉnh và chuyển nguồn lớn. Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, học sinh phải nghỉ học, thực hiện giãn cách xã hội, ảnh hưởng lớn đến hoạt động và giải ngân của các đơn vị, địa phương.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC.

1. Đối với quyết toán năm trước: UBND huyện đã có các báo cáo việc thực hiện hoàn trả các mục chi vượt, chi không đúng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và giải trình việc không thực hiện thu hồi số kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Chương trình 167,30a.

2. Đối với quyết toán năm nay: Năm 2020, UBND huyện được đoàn Thanh tra Sở Tài chính thực hiện thanh tra về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách năm 2019. Theo Kết luận số 09/KL-STC ngày 08/12/2020, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện, họp kiểm điểm và nghiêm túc rút kinh nghiệm những tồn tại theo kiến nghị Thanh tra sở. Đối với phần kinh phí kiến nghị đề nghị thu hồi nộp các đơn vị, địa phương đã thực hiện nộp trả ngân sách: 407.961.629 đồng. Đối với kiến nghị giảm trừ giá trị quyết toán số tiền sai quy định (quyết toán sai quy định phần nhân dân đóng góp). UBND các xã đã thực hiện giảm trừ quyết toán theo đúng kiến nghị của đoàn thanh tra và đã ghi giảm giá trị tài sản trên sổ theo dõi tài sản cơ sở hạ tầng đường bộ năm 2020 của đơn vị.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn tiếp tục quan tâm, giúp đỡ đơn vị thực hiện nhiệm vụ về công tác thu - chi ngân sách của huyện trong những năm tiếp theo đạt được kết quả tốt hơn.